

Bản án số: 41/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 26-8-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu và ông Hồ Hữu Thoa

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 159/2024/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cù Thị H, sinh năm 1996; có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 4, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1994; vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 8, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Cù Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu N đăng ký kết hôn ngày 03/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An, kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến đầu năm 2022, vợ chồng đi làm tại Bình Dương thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau, anh N có tính gia

trường, đánh đập và xúc phạm chị, không lo xây dựng hạnh phúc và kinh tế gia đình. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nhất từ đầu năm 2023 và đến tháng 4 năm 2023 thì sống ly thân, không ai quan tâm, hỏi han nhau nữa. Nay chị không còn tình cảm gì với anh N, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu N.

Về con chung, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hữu H, sinh ngày 06/9/2015 và Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 17/5/2019. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hữu N, nhưng anh N không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai gửi Tòa án.

Cháu Nguyễn Hữu Hoàng có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Cù Thị H.

Kết quả xác minh tại ông Nguyễn Hữu L là bố đẻ anh Nguyễn Hữu N: Anh N và chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS ngày 03/12/2014 và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh N chị H sống với gia đình nhà chồng bình thường, nhưng sau đó đi vào Miền nam làm ăn, được vài năm thì nghe nói có mâu thuẫn nên đã sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H không yêu thương, quan tâm đến anh N, có thông tin chị H có tình cảm với người khác, chị H không vun đắp xây dựng hạnh phúc gia đình. Chị H và anh N có 02 con chung là Nguyễn Hữu H, sinh ngày 06/9/2015 và Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 17/5/2019. Sau khi nhận được đơn khởi kiện và thông báo thụ lý vụ án, được biết ý kiến anh N là không thống nhất ly hôn và về con thì gia đình muốn được nuôi dưỡng cháu Hoàng, giao cháu Hân cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Kết quả xác minh tại UBND xã TS: Chị Cù Thị H và anh Nguyễn Hữu N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS ngày 03/12/2014. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không biết. Chị H và anh N có 02 con chung là Nguyễn Hữu H, sinh ngày 06/9/2015 và Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 17/5/2019. Hiện nay các cháu đang ở với chị H. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con tại Tòa án thì địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho chị Cù Thị H được ly hôn anh Nguyễn

Hữu N; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu H, sinh ngày 06/9/2015 và Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 17/5/2019 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N vì chị H yêu cầu; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Cù Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Hữu N, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Anh N có hộ khẩu thường trú tại xóm 8, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cù Thị H và anh Nguyễn Hữu N có đăng ký kết hôn ngày 03/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh N là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, theo chị H thì mâu thuẫn do anh N không lo làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình, gia trưởng có đánh đập xúc phạm chị, còn theo gia đình anh N thì do chị H có tình cảm với người khác, không yêu thương chăm sóc anh N. Tuy hai bên trình bày khác nhau về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nhưng đều thừa nhận vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023, cắt đứt các quan hệ vợ chồng, không còn yêu thương quan tâm nhau nữa. Chị H kiên quyết xin ly hôn, anh N không có ý kiến gì cũng không có biện pháp gì để Hn gắn tình cảm vợ chồng, Tòa án đã triệu tập anh N nhiều lần để hòa giải nhưng anh N đều vắng mặt, thể hiện anh N cũng không muốn đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Cù Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu N là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình .

[3] Về con chung: Chị H và anh N có 02 con chung là Nguyễn Hữu H, sinh ngày 06/9/2015 và Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 17/5/2019. Ly hôn chị H đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung, gia đình anh N cũng có nguyện vọng muốn được cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Xét thấy, từ khi chị H anh N sống ly thân con chung đều ở với chị H, khỏe mạnh phát triển, đi học bình thường, cháu H có nguyện vọng ở với mẹ, cháu H đang còn nhỏ, rất cần sự quan tâm giáo dục chăm sóc từ người mẹ, anh N thường xuyên xa nhà. Do đó cần giao cho chị H

được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp với quy định pháp luật.

Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị H và anh N không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp án phí lý hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cù Thị H.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Cù Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu N

2.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu H, sinh ngày 06/9/2015 và Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 17/5/2019 cho chị Cù Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N vì chị H không yêu cầu.

Anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị Cù Thị H và anh Nguyễn Hữu N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Chị Cù Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0005607 ngày 07/6/2024.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

5. Chị Cù Thị H và anh Nguyễn Hữu N có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã TS (nơi ĐKKH);
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà

